

Số: 01/2022/QĐST-DS

TP Hòa Bình, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 697, 698, 699, 700, 701, 702 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 97, 98, 99, 100, 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Minh **H**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: tổ 14, phường HN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn **V**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: tổ 08, phường HN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Hà Thị **Ng**, sinh năm 1963

Địa chỉ: tổ 08, phường HN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

1.3.2. Bà Nguyễn Thị **T**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: tổ 14, phường HN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

1.3.3. Chị Nguyễn Thị **H1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn 01, xã TX, huyện TT, TP Hà Nội.

1.3.4. Chị Nguyễn Thị **Y**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn ĐS, xã ĐL, thị xã ST, Hà Nội.

1.3.5. Chị Hà Thị **H2**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: tổ 06, phường TH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập ngày 25/3/2002 giữa ông Nguyễn Văn **V** và bà Hà Thị **Ng** với ông Đỗ Minh **H** có hiệu lực pháp luật.

2.2. Ông Đỗ Minh **H** và bà Nguyễn Thị **T** được quyền sử dụng thửa đất số 36, tờ bản đồ số 33, diện tích 1.519,7m² (trong đó 250m² đất ở và 1.269,7m² đất vườn), tại địa chỉ: tổ 08, phường HN, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vị trí tứ cận của thửa đất được xác định theo sơ đồ đo vẽ hiện trạng khu đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình lập ngày 17/11/2021, đính kèm theo quyết định này) và được sở hữu toàn bộ tài sản là nhà ở, cây cối hoa màu và các vật kiến trúc khác trên diện tích đất trên.

2.3. Ông Nguyễn Văn **V** và bà Hà Thị **Ng** có trách nhiệm giao lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 118207, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H 01252 ngày 27/7/2009, thửa đất số 43, tờ bản đồ số 33 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn **V** (Bản gốc).

2.4. Ông Đỗ Minh **H** và bà Nguyễn Thị **T** có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý về đất đai thuộc UBND thành phố Hòa Bình để đăng ký quyền sử dụng đất và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích 1.519,7m² (trong đó 250m² đất ở và 1.269,7m² đất vườn), diện tích đất trên được tách từ diện tích 1866,1 m² đất tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 33 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 118207, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H 01252 do UBND thành phố Hòa Bình cấp ngày 27/7/2009 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn **V**.

2.5. Toàn bộ chi phí, thuế, lệ phí để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ ông Đỗ Minh **H** và bà Nguyễn Thị **T** chịu trách nhiệm nộp .

2.6. Ông Đỗ Minh **H** tự nguyện chịu chi phí tổ tụng cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và chi phí cho việc trích đo thửa đất số tiền là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông **H** đã nộp đủ số tiền trên.

2.7. Ông Đỗ Minh **H** và bà Nguyễn Thị **T** phải trả cho ông Nguyễn Văn **V** và bà Hà Thị **Ng** số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2.8. Ngày 14 tháng 01 năm 2022 xác nhận ông Đỗ Minh **H** và bà Nguyễn Thị

T đã giao đủ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Văn **V** và bà Hà Thị **Ng**. Xác nhận ông **V** và bà **Ng** đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 118207, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H 01252 ngày 27/7/2009, thửa đất số 43, tờ bản đồ số 33 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Văn **V** (bản gốc) cho ông **H** và bà **T**.

3. Về án phí: Ông Đỗ Minh **H** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông **H** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0004329 ngày 02/6/2021.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đinh Trường Sơn

